

Phụ lục
DANH MỤC ÁP DỤNG TÀI LIỆU ISO NĂM 2023
CƠ QUAN SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
(Kèm theo Báo cáo số /BC-SNN ngày tháng năm 2023
của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

STT	Tên tài liệu
I. Thủ tục theo mô hình hệ thống quản lý chất lượng	
1.	Chính sách chất lượng
2.	Mục tiêu chất lượng
3.	Bản mô tả mô hình Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
4.	Quy trình kiểm soát thông tin dạng văn bản (tài liệu và hồ sơ)
5.	Quy trình quản lý rủi ro và cơ hội
6.	Quy trình đánh giá nội bộ hệ thống quản lý chất lượng
7.	Quy trình kiểm soát sự không phù hợp và hành động khắc phục
II. Quy trình giải quyết TTHC	
1. Lĩnh vực Đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn (01 quy trình)	
8.	Quy trình nghiệm thu hoàn thành các hạng mục đầu tư hoặc toàn bộ dự án được hỗ trợ đầu tư theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ
2. Lĩnh vực Hoạt động xây dựng (02 quy trình)	
9.	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng
10.	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở

STT	Tên tài liệu
3. Lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng (01 quy trình)	
11.	Thủ tục kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình (đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng và Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành)
4. Lĩnh vực Khoa học công nghệ và Môi trường (03 quy trình)	
12.	Công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao
13.	Công nhận lại doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao
14.	Thủ tục Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương
5. Lĩnh vực giải quyết khiếu nại (02 quy trình)	
15.	Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp tỉnh
16.	Giải quyết khiếu nại lần 2 tại cấp tỉnh
6. Lĩnh vực giải quyết tố cáo (01 quy trình)	
17.	Giải quyết tố cáo tại cấp tỉnh
7. Lĩnh vực tiếp công dân (01 quy trình)	
18.	Tiếp công dân tại tỉnh
8. Lĩnh vực xử lý đơn thư (01 quy trình)	
19.	Xử lý đơn tại cấp tỉnh
9. Lĩnh vực Phòng, chống tham nhũng (04 quy trình)	
20.	Kê khai tài sản, thu nhập
21.	Công khai bản kê khai tài sản, thu nhập
22.	Tiếp nhận yêu cầu giải trình
23.	Thực hiện việc giải trình
10. Lĩnh vực Viên chức (04 quy trình)	
24.	Thi tuyển viên chức

STT	Tên tài liệu
25.	Xét tuyển viên chức
26.	Tiếp nhận vào làm viên chức
27.	Thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức
III. Quy trình quản lý nội bộ	
28.	Quy trình quản lý công văn đi, đến
29.	Quy trình Lưu trữ hồ sơ tài liệu
30.	Quy trình họp, xem xét của lãnh đạo
31.	Quy trình Đo lường sự thỏa mãn của khách hàng
32.	Quy trình giải quyết hồ sơ theo cơ chế một cửa
33.	Quy trình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính theo quy trình nội bộ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh
34.	Quy trình kiểm soát, rà soát thủ tục hành chính
35.	Quy trình công khai xin lỗi tổ chức, cá nhân khi tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính bị sai sót, quá hạn
36.	Quy trình quản lý, vận hành và sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành (VNPT - ioffice)
37.	Quy trình quản lý, sử dụng chữ ký số chuyên dùng trong việc gửi, nhận và sử dụng văn bản điện tử tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
38.	Quy trình trao đổi, xử lý, lưu trữ văn bản điện tử trong hoạt động của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
39.	Quy trình Quản lý và sử dụng xe công
40.	Quy trình Mua sắm quản lý tài sản, trang thiết bị cơ quan
41.	Quy trình Tạm ứng, thanh toán
42.	Quy trình đánh giá cán bộ công chức, viên chức
43.	Quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển cán bộ, công chức lãnh đạo do Sở quản lý
44.	Quy trình đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức
45.	Quy trình bình xét thi đua, khen thưởng, kỷ luật